

Số: 646/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế
thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Pháp lệnh số 01/2018/UBTVQH14 ngày 22 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Pháp lệnh có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về triển khai thi hành Luật Quy hoạch năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 69/NQ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về việc ban hành Danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tại Tờ trình số 3656/TTr-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2020 về việc phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Báo cáo thẩm định số 2151/BC-HĐTĐ ngày 01 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng thẩm định Nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Báo cáo số 137/BC-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc tiếp thu, giải trình các ý kiến của Hội đồng thẩm định.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 với các nội dung chủ yếu như sau:

I. TÊN QUY HOẠCH

Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

II. PHẠM VI, THỜI KỲ QUY HOẠCH

1. Phạm vi, ranh giới quy hoạch:

- Thừa Thiên Huế có diện tích tự nhiên là 4.944,7 km².
- Phía Đông giáp biển Đông.
- Phía Tây giáp tỉnh Quảng Trị và nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào.
- Phía Nam giáp thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam.
- Phía Bắc giáp tỉnh Quảng Trị.
- Tọa độ tỉnh Thừa Thiên Huế:
 - + Từ 107⁰ đến 108,2⁰ độ kinh Đông.
 - + Từ 16⁰ đến 16,8⁰ độ vĩ Bắc.

2. Thời kỳ quy hoạch:

- a) Thời kỳ lập quy hoạch: 2021 - 2030.
- b) Tầm nhìn dài hạn: Đến năm 2050.

III. QUAN ĐIỂM, NGUYÊN TẮC, MỤC TIÊU LẬP QUY HOẠCH

1. Quan điểm, nguyên tắc lập quy hoạch:

- a) Cụ thể hóa Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

b) Phải phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 của đất nước, quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch các ngành quốc gia, quy hoạch vùng; đảm bảo phát triển hài hòa các địa phương, vùng lãnh thổ trên địa bàn; tính khả thi trong triển khai, đáp ứng các nhu cầu trong các giai đoạn 2021 - 2025 và 2026 - 2030; tạo nền tảng phát triển cho các giai đoạn tiếp theo, phù hợp với tầm nhìn đến năm 2050;

c) Đánh giá khách quan điều kiện và thực trạng phát triển thời gian qua, những thay đổi trong thời gian tới, các tác động từ bên ngoài đến phát triển của tỉnh; các cơ hội liên kết giữa tỉnh Thừa Thiên Huế với các địa phương trong vùng và cả nước; khả năng khai thác hành lang kinh tế Đông - Tây, các cơ hội phát triển mới, các Hiệp định thương mại mà Việt Nam đã ký kết và tham gia;

d) Tuân thủ, bám sát các quy trình, nội dung, nguyên tắc theo Luật Quy hoạch, Nghị định, Thông tư hướng dẫn thực hiện Luật Quy hoạch. Phù hợp với các văn kiện, Nghị quyết của Đảng, văn bản của Quốc hội và Chính phủ. Chủ động phối hợp, cập nhật thông tin trong quá trình lập quy hoạch tỉnh với quy hoạch cấp cao hơn để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ giữa các cấp quy hoạch; kết nối liên thông, dự báo, khả thi, tiết kiệm và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; phải có chính sách phản ứng nhanh khi có các sự cố như thiên tai, dịch bệnh, sự cố có tính thảm họa, ... xảy ra;

đ) Kết hợp hiệu quả giữa quản lý ngành, lĩnh vực với quản lý lãnh thổ, bảo vệ môi trường và quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ chủ quyền biên giới trên bộ, chủ quyền biển đảo; chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác với các tỉnh khu vực biên giới Việt Nam - Lào.

2. Mục tiêu lập quy hoạch:

a) Làm cơ sở pháp lý quan trọng để chính quyền các cấp của tỉnh Thừa Thiên Huế sử dụng trong việc hoạch định chính sách và kiến tạo động lực phát triển; là cơ sở để triển khai kế hoạch đầu tư công trên địa bàn tỉnh, đảm bảo tính khách quan, khoa học. Đồng thời, cung cấp thông tin, cơ sở dữ liệu để các doanh nghiệp, cộng đồng và người dân đầu tư, sản xuất, kinh doanh, sinh sống, làm việc và việc kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế;

b) Loại bỏ các quy hoạch chồng chéo ảnh hưởng đến đầu tư phát triển. Xây dựng kịch bản phát triển, ý tưởng và phương án tổng thể, bố trí hợp lý không gian nhằm giải quyết các vấn đề xung đột về không gian trong địa bàn tỉnh hiện nay gắn với định hướng không gian cho các nhu cầu phát triển trong tương lai trên cơ sở huy động hợp lý các điều kiện bên trong và thu hút các nguồn lực từ bên ngoài.

c) Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xây dựng các chỉ tiêu chủ yếu theo chủ trương, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, bảo

đảm tính khả thi và tiến độ thực hiện.

IV. NỘI DUNG LẬP QUY HOẠCH

1. Yêu cầu về nội dung quy hoạch

a) Định hướng phát triển, sắp xếp không gian và phân bố nguồn lực cho các hoạt động kinh tế - xã hội phải đồng bộ với quy hoạch cấp quốc gia, cấp vùng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững trên cả 3 trụ cột: Kinh tế, xã hội và môi trường; phù hợp với bối cảnh hội nhập quốc tế, các cam kết trong các điều ước quốc tế đa phương và song phương mà Việt Nam là thành viên.

b) Đảm bảo tính liên kết, đồng bộ, khai thác và sử dụng hiệu quả hệ thống kết cấu hạ tầng hiện có giữa các ngành và các vùng liên huyện, các địa phương trên địa bàn tỉnh; xác định cụ thể các khu vực sử dụng cho mục đích quân sự, quốc phòng, an ninh ở cấp tỉnh, liên huyện và định hướng bố trí trên địa bàn cấp huyện.

c) Xây dựng và cụ thể hóa các quan điểm chỉ đạo về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội; chú trọng thúc đẩy phát triển các khu vực có điều kiện khó khăn, đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; đảm bảo sinh kế bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân; phân bổ, khai thác và sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên gắn với bảo tồn các giá trị lịch sử - văn hóa, di sản thiên nhiên cho các thế hệ hiện tại và tương lai.

d) Ứng dụng công nghệ hiện đại, số hóa thông tin, cơ sở dữ liệu trong quá trình lập quy hoạch; đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, kỹ thuật và thiết kế quy hoạch phù hợp với yêu cầu phát triển, hội nhập quốc tế và liên kết vùng.

2. Xác định nội dung quy hoạch

Nội dung Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 thực hiện theo các quy định tại Điều 27 Luật Quy hoạch năm 2017 và Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ, bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Phân tích, đánh giá, dự báo về các yếu tố, điều kiện phát triển đặc thù của tỉnh Thừa Thiên Huế và thực trạng phát triển kinh tế - xã hội:

- Phân tích, đánh giá và dự báo về các yếu tố, điều kiện phát triển đặc thù của tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội, hiện trạng sử dụng đất, hiện trạng hệ thống đô thị và nông thôn.

- Đánh giá về việc thực hiện các chiến lược, chương trình, quy hoạch và các dự án liên quan trong thời kỳ quy hoạch trước, dự báo tác động trong thời kỳ quy hoạch mới trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Xác định những tồn tại, hạn chế cần giải quyết; điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức trong thời kỳ quy hoạch.

b) Xây dựng quan điểm, xác định mục tiêu và lựa chọn phương án phát triển, phương án quy hoạch, phương hướng phát triển các ngành quan trọng và phương án tổ chức hoạt động kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế:

- Xây dựng quan điểm, mục tiêu và lựa chọn phương án phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Xác định phương hướng phát triển các ngành quan trọng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Xây dựng và lựa chọn các phương án:

+ Phương án quy hoạch hệ thống đô thị; phương án phát triển đô thị tỉnh lỵ và các thị xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

+ Phương án phát triển hệ thống khu kinh tế, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu du lịch; khu nghiên cứu, đào tạo; khu thể dục thể thao; khu bảo tồn, khu vực cần được bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; phương án phát triển các cụm công nghiệp;

+ Phương án tổ chức lãnh thổ khu vực nông thôn, phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung; phương án phân bố hệ thống điểm dân cư;

+ Xác định khu quân sự, an ninh; phương án phát triển những khu vực khó khăn; phương án phát triển những khu vực có vai trò động lực;

+ Phương án phát triển mạng lưới giao thông; mạng lưới cấp điện; mạng lưới viễn thông; mạng lưới thủy lợi, cấp nước; các khu xử lý chất thải;

+ Phương án phát triển kết cấu hạ tầng xã hội;

+ Lập phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện;

+ Phương án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện;

+ Phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

+ Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

+ Phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra;

+ Phương án phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

+ Xây dựng danh mục dự án của tỉnh Thừa Thiên Huế và thứ tự ưu tiên thực hiện;

+ Hệ thống các giải pháp, nhiệm vụ và nguồn lực thực hiện quy hoạch;

+ Xây dựng báo cáo quy hoạch gồm báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt, hệ thống sơ đồ, bản đồ và cơ sở dữ liệu quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế.

V. PHƯƠNG PHÁP LẬP QUY HOẠCH

1. Yêu cầu về phương pháp lập quy hoạch:

Hệ thống các phương pháp lập quy hoạch tỉnh phải đảm bảo tính tiếp cận tổng hợp, đa chiều, đa lĩnh vực, đảm bảo các yêu cầu về tính khoa học, tính phù hợp, tính thực tiễn và ứng dụng công nghệ hiện đại.

2. Các phương pháp lập quy hoạch

- Phương pháp tiếp cận từ đánh giá tiềm năng.
- Phương pháp làm việc tại địa bàn.
- Phương pháp phân tích hệ thống, phương pháp so sánh.
- Phương pháp mô hình.
- Phương pháp xây dựng phương án phát triển.
- Phương pháp tích hợp quy hoạch.
- Phương pháp chồng lớp bản đồ, công cụ GIS.
- Phương pháp chuyên gia, hội nghị, hội thảo;
- Các phương pháp khác phù hợp với quy trình kỹ thuật lập Quy hoạch tỉnh.

VI. THÀNH PHẦN, CHI PHÍ, TIẾN ĐỘ LẬP QUY HOẠCH

1. Thành phần hồ sơ

a) Phần văn bản:

- Tờ trình thẩm định và phê duyệt quy hoạch, dự thảo văn bản phê duyệt quy hoạch;

- Báo cáo quy hoạch và các báo cáo liên quan kèm theo hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu về quy hoạch;

- Các phụ lục và văn bản pháp lý liên quan;

- Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược;

b) Bản đồ và sơ đồ phân tích:

- Bản đồ in tỷ lệ 1: 250.000 - 1:1.000.000: Bản đồ vị trí và các mối quan hệ của tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bản đồ số và bản đồ in tỷ lệ 1: 25.000 - 1:100.000:

+ Các bản đồ về hiện trạng phát triển.

+ Bản đồ đánh giá tổng hợp đất đai theo các mục đích sử dụng.

+ Bản đồ phương án quy hoạch hệ thống đô thị, nông thôn.

+ Bản đồ phương án tổ chức không gian và phân vùng chức năng.

+ Bản đồ phương án phát triển kết cấu hạ tầng xã hội.

+ Bản đồ phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật.

+ Bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất.

+ Bản đồ phương án thăm dò, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên.

+ Bản đồ phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, phòng, chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu.

+ Bản đồ phương án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện.

+ Bản đồ vị trí các dự án và thứ tự ưu tiên thực hiện.

+ Bản đồ chuyên đề: định hướng tổ chức lãnh thổ du lịch tỉnh Thừa Thiên - Huế, định hướng tổ chức không gian hệ thống di tích...

+ Xử lý tích hợp bản đồ vào hệ thống thông tin quy hoạch quốc gia.

c) Cơ sở dữ liệu quy hoạch (đĩa CD).

2. Chi phí lập quy hoạch: Thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Tiến độ lập quy hoạch: Không quá 24 tháng kể từ ngày nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế căn cứ nội dung nhiệm vụ được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này, tổ chức lập Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo phù hợp quy định của Luật Quy hoạch và các quy định hiện hành, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình lập quy hoạch, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế chủ động phối hợp, cập nhật thông tin với quy hoạch cấp cao hơn để điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực tiễn, tính thống nhất, đồng bộ giữa các cấp quy hoạch theo quy định tại Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giải thích một số điều của Luật Quy hoạch năm 2017 và quy định pháp luật liên quan.

2. Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường và các bộ, ngành, cơ quan liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ được giao và quy định hiện hành hướng dẫn Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế triển khai thực hiện lập quy hoạch.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Tỉnh ủy, HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký TTg, các PTTg, các Vụ, Cục, TGD Công TTĐT;
- Lưu: VT, QHĐP (3)Thuy. 12

